|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO**  **THÀNH PHỐ HN**  Số: **134**/2022/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *TO, ngày 25 tháng 11 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƢƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 214/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị Ngọc T**, sinh năm 1993. Hiện đang trú tại: Đội 7, TP, DH, TO, thành phố HN. **Bị đơn:** Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1994

ĐKNKTT và nơi ở: Xóm 3, TL, TƯ, TO, thành phố HN

* Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
* Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm

2014;

* Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
* Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022.

# XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

# QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Ngọc T và anh Trần Văn H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
   * *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Ngọc T và anh Trần Văn H thuận tình ly hôn.
   * *Về con chung:* Chị Lê Thị Ngọc T và anh Trần Văn H thừa nhận có 01 con chung là Trần Hải N, sinh ngày 11/9/2021, hiện con chung khỏe mạnh, đang do chị T

chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn anh H, chị T tự thống nhất thỏa thuận giao cháu Trần Hải N cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các đương sự có yêu cầu.

* + Về trợ cấp nuôi con chung: Chị Lê Thị Ngọc T không yêu cầu anh H đóng góp phí tổn trợ cấp nuôi con chung, nên tạm hoãn việc trợ cấp phí tổn nuôi con cho cho đến khi đương sự có yêu cầu.

Anh Trần Văn H có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* + *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.
  + *Về án phí:* Chị Lê Thị Ngọc T tự nguyện nộp cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại chị Thanh 150.000đồng (Được đối trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0053978 ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TO, thành phố HN).

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận :***   * TAND TP HN ; * VKSND huyện TO; * THADS huyện TO; * UBND xã nơi ĐKKH; * Các đương sự; * Lưu hồ sơ vụ án. | **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO**  **Thẩm phán**  **Nguyễn Tiến Hùng** |